

ỦY BAN NHÂN DÂN  
CÔNG VĂN ĐẾN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: *1111*

*09/12/2016*

Số: 3438/QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2016

SAO GỬI	CT	TG	NGÀY HỌA THỜI
GB			
PGĐ LONG		X	
PGĐ TUẤN	X		
VP			
TH			
TTRA			
CNDV			
QLPTDN	X		
NNNT		X	
VHXH			
TĐ-GSĐT			
KTDN			
ĐKKD			
TTTTVĐT			

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và  
Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của  
Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh  
tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình  
thủy lợi và Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung Nghị định số 143/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về  
phân công, phân cấp thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu  
nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh  
nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về  
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại  
doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về  
công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 61/TT-KHĐT ngày  
19/12/2016 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư  
phát triển giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác  
công trình thủy lợi An Hải,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát  
triển giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công  
trình thủy lợi An Hải với các nội dung chủ yếu sau:

## **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước thô phục vụ công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Từng bước đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty cũng như góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động và đối với ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương, đặc biệt quy hoạch hệ thống tiêu nước thải tách khỏi nguồn nước thô phục vụ dân sinh.

- Tiếp tục nâng cao năng lực của hệ thống công trình thủy lợi hiện có và đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình, nạo vét kênh mương, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp... từ nguồn vốn nước thô thông qua kế hoạch sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn công trình xây dựng cho từng năm, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm, cải tạo nâng cấp trạm bơm điện nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra. Chủ động trong công tác phòng chống úng, hạn, nhiễm mặn, phòng chống lụt bão.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 23/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV về bảo vệ nguồn nước thô, sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Cấp nước an toàn thành phố về việc bảo vệ, ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, xử lý kịp thời sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước.

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng, nội lực của Công ty.

## **2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

### **2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH thực hiện của kỳ KH 5 năm (2016-2020)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:							
	- Diện tích tưới tiêu	Ha	9.048	9.500	9.400	9.300	9.200	46.448
	- Cấp nước thô	Triệu m <sup>3</sup>	55	57	59	61	63	295
2	Doanh thu, trong đó:	Triệu đồng	144.000	159.000	175.000	192.000	210.000	880.000
	- Thủy lợi phí (Năm 2016 Công ty nhận cấp bù TLP theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 12/4/2016)	Triệu đồng	11.400	12.400	12.300	12.200	12.100	60.400
	- Tiền nước thô	Triệu đồng	49.500	51.300	53.100	54.900	56.700	265.500
	- Xây dựng cơ bản	Triệu đồng	83.100	95.300	109.600	124.900	141.200	554.100
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.200	1.300	1.400	1.500	1.600	7.000
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.500	2.600	2.700	2.800	2.900	13.500
5	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng		54.783	60.000	65.000	35.949	215.732
6	Số lao động	Người	198	200	202	204	206	202
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	6,5	7,0	7,5	8,0	8,5	7,5

## 2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020

- Đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa hệ thống kênh tưới, hệ thống kênh mương; cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương...

- Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác trong giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí dự kiến 215,732 tỷ đồng, gồm:

+ Cấp tiếp cho 02 dự án đầu tư xây dựng nhưng chưa được cấp đủ theo tổng mức đầu tư đã được phê duyệt: 91,290 tỷ đồng.

+ Dự án bảo vệ nguồn nước thô: 36,133 tỷ đồng.

+ Cấp Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh: 83,309 tỷ đồng.

+ Các công trình trạm bơm thực hiện theo Nghị quyết 12/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố: 5 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 như sau:

STT	Tên dự án	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Phân kỳ thực hiện (tỷ đồng)					Nguồn
			Tổng mức đầu tư	Đã bố trí vốn	Chưa bố trí vốn	2016	2017	2018	2019	2020	
I	Các dự án đang và sẽ triển khai		217,759								
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa hệ thống kênh tưới thuộc hệ thống thủy lợi An Hải, huyện An Dương	QĐ số 1877/QĐ-UBND ngày 20/9/2009 và QĐ số 1918/QĐ-UBND ngày 05/9/2014	82,640	8,0	74,64		20	20	20	14,640	Nguồn bổ sung vốn điều lệ và ngân sách địa phương
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn trả hệ thống kênh mương thủy lợi bị ảnh hưởng bởi dự án Khu công nghiệp An Dương, huyện An Dương	QĐ số 1897/QĐ-UBND ngày 30/9/2013	35,677	19,027	16,65		16,65				Nguồn bổ sung vốn điều lệ và ngân sách địa phương
3	Dự án Bảo vệ nguồn nước thồ Quán Vĩnh	CV số 5962/UBND-GT ngày 15/10/2008 ; QĐ số 1420/QĐ-UB ngày 07/7/2004	36,1332		36,1332		13,133	10	13		Nguồn bổ sung vốn điều lệ và ngân sách địa phương và tiền nước thồ
4	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh Kim Xá, xã Lê Thiện, huyện An Dương	CV số 6368/UBND-NN ngày 21/10/2011 ; CV số 1690/UBND-NN ngày 03/4/2012	63,309		63,309			20	22	21,309	Ngân sách địa phương
II	Các dự án thực hiện theo Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND thành phố Hải Phòng		20								

STT	Tên dự án	Số QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Phân kỳ thực hiện (tỷ đồng)					Nguồn
			Tổng mức đầu tư	Đã bỏ trí vốn	Chưa bố trí vốn	2016	2017	2018	2019	2020	
1	Cải tạo nâng cấp kênh Tân Hưng Hồng đoạn từ nhà máy nước Vật Cách ra cống Song Mai để tiêu thoát nước thải công nghiệp, sinh hoạt khu vực Bắc Đường 5		5		5			5			Ngân sách địa phương
2	Cải tạo, nâng cấp kênh Bắc Nam Hùng đoạn từ Đường 10 đến đập An Trì để tiêu thoát nước thải công nghiệp, sinh hoạt khu vực Nam Đường 5 ra sông Cẩm		10		10			5	5		Ngân sách địa phương
3	Cải tạo, nâng cấp kênh Đặng Lê để tiêu thoát nước thải y tế khu vực Bệnh viện An Dương và nước thải sinh hoạt dân cư khu thị trấn An Dương ra kênh An Kim Hải nhánh Hà Liên - cống An Đồng		5		5				5		Ngân sách địa phương
III	Các công trình thực hiện Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân Thành phố		5								
1	Trạm bơm Do Nha - xã Tân Tiến		1				1				
2	Trạm bơm Kiều Thượng - xã Quốc Tuấn		1				1				
3	Trạm bơm Đình Nam - xã Bắc Sơn		1				1				
4	Trạm bơm Hy Tái 1 - xã Hồng Thái		1				1				
5	Trạm bơm Rộc Quan - xã Đại Bản		1				1				
	Tổng (I+II+III)		142,759	27,027	215,732	0	54,783	60	65	35,949	

### 3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch

- Tiếp tục tham gia và mở rộng đầu tư thông qua vốn cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng, đồng thời tăng cường trách nhiệm trong công tác khai thác cung cấp nguồn nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng với khách hàng các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế.

- Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của Công ty để tìm kiếm cũng như giới thiệu về ngành nghề truyền thống và ngành nghề Công ty đang phát triển để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

#### *3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực*

- Tổ chức bộ máy và điều động nhân lực phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận phù hợp với định mức lao động nhằm đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ để chọn người có đức, có tài, có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ giỏi nhằm nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tổ chức cho cán bộ quản lý của công ty tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tập huấn nghiệp vụ...

#### *3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật*

- Công ty áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước, vận hành hệ thống thủy lợi. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào quản lý và khai thác công trình thủy lợi. Đổi mới trang thiết bị vận hành công trình cũ đã lạc hậu, phần đầu 100% máy bơm trực đứng được vận hành vào năm 2018 để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị thi công, áp dụng tin học vào quản lý điều hành trong công tác xây dựng cơ bản nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ.

#### *3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành*

- Phát huy và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...

của Công ty trong công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thường xuyên và đột xuất trong mọi hoạt động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Đồng thời, hàng năm bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của các cán bộ tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu quản lý.

### 3.6.1. Giải pháp về bảo vệ công trình thủy lợi

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24/7/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện cắm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

### 3.6.2. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi

- Xây dựng kế hoạch hoạt động dịch vụ công ích theo hướng tiến tới việc đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện tiếp nhận công trình thủy lợi theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Đông - Xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Trên cơ sở nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 tại Điều 1 Quyết định này, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải có trách nhiệm sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 theo quy định.

- Trên cơ sở tình hình thực hiện hàng năm, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng kế hoạch giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt.

- Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Kế hoạch này có thể được điều chỉnh cho phù hợp sau khi kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Hải, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: TL, DN, TC, NN;
- Lưu VP.



Ký bởi: Văn phòng  
Email: vpubnd@hailphong.gov.vn  
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân thành phố  
Hải Phòng  
Thời gian ký: 03.02.2017 11:13:52  
+07:00

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**